

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng xếp loại đường huyện, đường liên xã để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn huyện Bình Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Quyết định số 32/2005/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi khoản 3 Điều 11, khoản 4 của các Điều 14, 15, 16, 23 và 24 của Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Bảng xếp loại đường tỉnh để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1589/SGTVT-QLCL ngày 29/6/2022 của Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi về việc rà soát, xếp loại đường bộ để xác định cước vận tải trên các tuyến đường được giao quản lý;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 26/03/2012 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải đường bộ huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt đặt tên và số hiệu các tuyến đường huyện trên địa bàn huyện Bình Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 56/TTr-KTHT ngày 02/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bảng xếp loại đường huyện, đường liên xã để xác định

cước vận tải đường bộ trên địa bàn huyện Bình Sơn như sau:

	Tuyến đường	Chiều dài (Km)	Loại đường/Số Km đường					
			Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6
	TỔNG CỘNG	94,26				43,26	44,71	6,29
I	ĐƯỜNG HUYỆN							
1	Châu Ô - Bình Minh (ĐH.01)	16,32				12,30		4,02
	Km0+00 - Km12+300	12,30				D1		
	Km12+300-Km16+318	4,02						D3
2	Bình Trung - Bình An (ĐH.02)	18,26				15,28	2,98	
	Km0+00 - Km15+280	15,28				D1		
	Km15+280 - Km18+262	2,98					D2	
3	Bình Trung - Bình Dương (ĐH.03)	3,25					3,25	
	Km0+00 - Km3+250	3,25					D2	
4	Bình Long - Bình Tân Phú (ĐH.04)	9,98					9,98	
	Km0+00 - Km9+975	9,98					D2	
5	Nước Mặn - Bình Khương (ĐH.05)	9,65					9	0,65
	Km0+00 - Km0+368	0,37					D2	
	Km0+368-Km7+150	6,78					D2	
	Km7+150 - Km9+00	1,85					D2	
	Km9+00 - Km9+650	0,65						D3
6	Bình Chánh - Bình An (ĐH.06)	1,62						1,62
	Km0+00 - Km1+620	1,62						D3
7	Bình Hiệp - Dung Quất (ĐH.07)	12,00				7,757	4,243	
	Km0+00 - Km4+183	4,18				D1		
	Km4+183- Km8+426	4,24					D2	
	Km8+426- Km12+000	3,57				D1		

8	Bình Minh - Bình Khương (ĐH.08)	5,15				5,15		
	Km0+00 - Km5+150	5,15				D1		
9	Bình Minh - Bình An (ĐH.09)	7,31					7,31	
	Km0+00 - Km7+313	7,31					D2	
10	Bình Tân Phú - Tịnh Thiện (ĐH.10)	7,95					7,95	
	Km0+00 - Km7+950	7,95					D2	
II	ĐƯỜNG LIÊN XÃ							
11	Đường liên xã Bình Chương - Tịnh Trà	0,97					0,97	
	Km0+00 - Km0+970	0,97					D1	
12	Đường liên xã Nước Mặn - Bình Chánh	1,8					1,8	
	Km0+00 - Km1+800	1,8					D1	

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND huyện Bình Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GTVT (B/cáo);
- TT Huyện ủy (B/cáo);
- TT HĐND huyện (B/cáo);
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu VT, XD.

Võ Văn Đồng